

QUYẾT ĐỊNH
về việc ban hành Quy chế hoạt động mẫu
của tổ dân vận thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Kết luận 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW;
- Căn cứ Hướng dẫn 80-HD/BDVTW, ngày 28/02/2012 của Ban Dân vận Trung ương về việc thành lập và hoạt động của tổ dân vận thôn, bản, khóm, ấp, tổ dân phố, khu dân cư;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quyết định 475-QĐ/TU, ngày 04/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Theo đề nghị của Ban Dân vận Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động mẫu của tổ dân vận thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Trên cơ sở Quy chế này và các quy định của Trung ương, của tỉnh có liên quan, Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế chỉ đạo đảng ủy xã, phường, thị trấn xây dựng quy chế hoạt động và hướng dẫn triển khai thực hiện. Các chi bộ thôn, bản, tổ dân phố chỉ đạo xây dựng và ban hành quy chế phối hợp, nội dung, chương trình hoạt động của tổ dân vận thôn, bản, tổ dân phố phù hợp với đặc điểm của cơ sở.

Giao Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế này, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

Điều 3. Các ban, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Phan Ngọc Thọ

QUY CHẾ

hoạt động mẫu của tổ dân vận thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh
(ban hành kèm theo Quyết định 1454-QĐ/TU, ngày 13 /11/2023
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

ĐẢNG BỘ...
ĐẢNG ỦY...

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

, ngày..., tháng... năm

Số -QC/ĐU

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA TỔ DÂN VẬN THÔN... , XÃ...

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam,
- Căn cứ Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế hoạt động mẫu của tổ dân vận thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh,
- Căn cứ Quy chế làm việc của Đảng ủy xã...,
- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương,
- Đảng ủy xã ... quyết định Quy chế hoạt động của tổ dân vận thôn ... như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của tổ dân vận, các thành viên tổ dân vận thôn, bản, tổ dân phố; mối quan hệ công tác; chế độ làm việc của tổ dân vận thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Tổ dân vận thôn, bản, tổ dân phố hoạt động dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của chi bộ thôn, bản, tổ dân phố.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA TỔ DÂN VẬN

Điều 3. Chức năng

Tổ dân vận là tổ chức phối hợp hoạt động của các lực lượng trực tiếp làm công tác dân vận, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của chi bộ; có chức năng tham mưu cho chi bộ và trực tiếp vận động các tầng lớp nhân dân, tổ chức các phong trào nhằm thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị trên địa bàn thôn, bản, tổ dân phố.

Điều 4. Nhiệm vụ

- Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong nhận thức và hành động của mọi người dân trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ sở.

- Nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân ở thôn, bản, tổ dân phố; đặc biệt là những vấn đề về tôn giáo, dân tộc; đơn, thư khiếu nại, tố cáo và những tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân để kịp thời báo cáo, đề xuất các giải pháp thực hiện; đồng thời trực tiếp vận động, hòa giải, góp phần xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết, tiến bộ.

- Phối hợp với ban công tác mặt trận và các chi đoàn, chi hội của các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng triển khai và vận động nhân dân thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là: Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phong trào thi đua “Dân vận khéo”, phong trào “Ngày Chủ nhật xanh”... Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, thực hiện tốt các chính sách xã hội, giữ vững trật tự an toàn xã hội.

- Vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; quy ước, hương ước ở thôn, bản, tổ dân phố; xây dựng nếp sống văn minh trong việc tổ chức các lễ hội truyền thống, việc cưới, việc tang...; kiên quyết đấu tranh bài trừ mê tín dị đoan; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tham mưu cho chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo và trực tiếp vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch, quy hoạch... có liên quan đến thôn, bản, tổ dân phố như: chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị, bảo vệ môi trường, xây

dựng cảnh quan xanh, sạch, đẹp...

- Phối hợp tổ chức cho nhân dân tham gia giám sát, góp ý kiến cho cán bộ, đảng viên, các tổ chức trong hệ thống chính trị, góp phần xây dựng đảng, xây dựng chính quyền, các đoàn thể ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

- Xây dựng quy chế phối hợp, nội dung, chương trình hoạt động; phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên; duy trì chế độ sinh hoạt, hoạt động thường xuyên của tổ dân vận; phối hợp với các lực lượng trên địa bàn thực hiện tốt công tác dân vận, vận động quần chúng, công tác tôn giáo, công tác dân tộc, việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở...

- Định kỳ hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, một năm hoặc đột xuất báo cáo chi bộ và báo cáo khối dân vận cấp xã về tình hình nhân dân và kết quả hoạt động của tổ dân vận thôn, bản, tổ dân phố.

Chương III **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ DÂN VẬN**

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

Tổ dân vận được thành lập theo đơn vị thôn, bản, tổ dân phố do:

- Bí thư chi bộ làm tổ trưởng;
- Trưởng thôn và Trưởng ban công tác mặt trận làm tổ phó;
- Thành phần tổ dân vận gồm: Chi hội trưởng chi hội cựu chiến binh, chi hội trưởng chi hội nông dân, chi hội trưởng chi hội phụ nữ, bí thư chi đoàn thanh niên, chi hội trưởng chi hội người cao tuổi, phó trưởng thôn, thôn đội trưởng, công an viên, người có uy tín, già làng, một số trưởng dòng họ.
- Một số nơi có thể mời đại diện: doanh nhân, nhà giáo, chức sắc tôn giáo, người tiêu biểu... tham gia tổ dân vận.

Điều 6. Nhiệm vụ của các thành viên tổ dân vận

- Đồng chí Tổ trưởng tổ dân vận - Bí thư chi bộ: Phụ trách chung, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ về toàn bộ hoạt động của tổ dân vận. Trực tiếp chỉ đạo, phân công nhiệm vụ và tổ chức thực hiện công tác dân vận và công tác vận động quần chúng nhân dân ở thôn, bản, tổ dân phố. Xây dựng kế hoạch hoạt động nhằm phối hợp chặt chẽ giữa trưởng thôn, trưởng ban công tác mặt trận và các chi đoàn, chi hội đoàn thể trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả công tác dân vận, công tác tôn giáo, công tác dân tộc, việc

thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn.

- Đồng chí Tổ phó tổ dân vận - Trưởng thôn: Nắm bắt và tổng hợp tình hình nhân dân, tham mưu cho tổ trưởng thực hiện công tác dân vận chính quyền và vận động nhân dân thực hiện chính sách của Nhà nước... Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng đối với các nhiệm vụ được phân công.

- Đồng chí Tổ phó tổ dân vận - Trưởng ban công tác mặt trận: Tham mưu cho tổ trưởng thực hiện công tác dân vận, vận động nhân dân theo sự chỉ đạo của Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn... Thu thập, phản ánh, đề xuất các giải pháp giải quyết các kiến nghị của nhân dân với tổ trưởng tổ dân vận. Thực hiện và chịu trách nhiệm trước tổ trưởng đối với các nhiệm vụ được phân công.

- Các đồng chí thành viên của tổ dân vận: Tham mưu cho tổ trưởng và trực tiếp thực hiện công tác vận động quần chúng nhân dân là hội viên, đoàn viên của tổ chức mình. Thực hiện và chịu trách nhiệm trước tổ trưởng đối với các nhiệm vụ được phân công.

Chương IV **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với đảng ủy

Tổ dân vận hoạt động dưới sự lãnh đạo của đảng ủy, khối dân vận xã, phường, thị trấn và chịu sự hướng dẫn chuyên môn của khối dân vận, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã, phường, thị trấn trong việc thực hiện nhiệm vụ vận động quần chúng.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với đảng ủy theo quy định (thông qua khối dân vận).

2. Đối với chi bộ thôn, bản, tổ dân phố

Tổ dân vận hoạt động chịu sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ, hàng tháng báo cáo với chi bộ về tình hình nhân dân và kết quả hoạt động của tổ dân vận.

3. Đối với thôn, bản, tổ dân phố, ban công tác mặt trận, các chi đoàn, chi hội đoàn thể chính trị - xã hội

Là sự phối hợp đồng bộ, thống nhất dưới sự lãnh đạo của đảng ủy và trực tiếp của chi bộ trong công tác dân vận, công tác tôn giáo, công tác dân tộc, việc thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở theo chức năng, nhiệm vụ.

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 8. Chế độ làm việc

- Tổ dân vận làm việc theo kế hoạch từng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, hằng năm theo kế hoạch và các nội dung đột xuất do chi bộ giao nhiệm vụ.

- Tổ trưởng là người chịu trách nhiệm dự thảo nội dung chuẩn bị cuộc họp, kết luận các nội dung cuộc họp. Các thành viên báo cáo tình hình kết quả được phân công. Tổ trưởng định hướng cuộc họp đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra. Đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau, thì cần biểu quyết theo đa số, nếu còn thấy vướng mắc thì báo cáo trực tiếp với chi bộ xem xét, đề xuất Đảng ủy xã, phường, thị trấn có hướng chỉ đạo.

- Theo sự phân công, các đồng chí thành viên tổ dân vận có trách nhiệm nắm bắt tình hình, khi phát hiện có vấn đề phát sinh, mâu thuẫn trong đoàn viên, hội viên và nhân dân, thành viên tổ dân vận phải có mặt kịp thời để giải quyết và báo cáo kịp thời cho đồng chí tổ trưởng tổ dân vận biết, phối hợp giải quyết.

- Tổ dân vận định kỳ họp giao ban 01 lần/tháng (có thể kết hợp vào nội dung sinh hoạt chi bộ hàng tháng) để đánh giá kết quả hoạt động, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, đề xuất các giải pháp trong quá trình tổ chức thực hiện. Trường hợp đột xuất, tổ trưởng tổ dân vận triệu tập thành viên tổ dân vận họp để thống nhất nội dung, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; nắm tình hình công việc do các thành viên đảm nhiệm.

- Trước 02 ngày họp giao ban của tổ, các thành viên tổ dân vận phải báo cáo kết quả nhiệm vụ được phân công cho tổ trưởng tổ dân vận.

- Định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, một năm hoặc đột xuất tổ dân vận gửi báo cáo cho chi bộ và báo cáo cho khối dân vận; đảng ủy xã, phường, thị trấn (*trước ngày 25 hàng tháng*) về tình hình nhân dân và kết quả hoạt động của tổ dân vận.

Điều 9. Chế độ khen thưởng, tập huấn và kinh phí hoạt động

- Thành viên tổ dân vận được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn những kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ cho công tác chuyên môn.

- Các thành viên tổ dân vận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được tổ dân vận báo cáo chi bộ để đề xuất khen thưởng.

- Đảng ủy các xã, phường, thị trấn quan tâm hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của tổ dân vận (nếu các nội dung hoạt động của tổ dân vận được đảng ủy phân công nhiệm vụ).

Chương VI**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 10. Tổ chức thực hiện**

- Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các chi bộ trực thuộc, tổ dân vận và các thành viên tổ dân vận thôn, bản, tổ dân phố và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

- Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện quy chế; kịp thời khắc phục, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm; đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết; định kỳ tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quy chế.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ huyện ủy,
- Các ban, UBKT, VPHU,
- MTTQ và các tổ chức CT-XH xã,
- Thường trực Đảng ủy,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Các chi bộ trực thuộc, các tổ dân vận,
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ